

Bản án số: 07/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 29-01-2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Hoàng Khương
- Ông Nguyễn Trường Thống

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:**  
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thuý P, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh K; **có mặt**

**- Bị đơn:** Ông Huỳnh Tấn N, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh K; **vắng mặt**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thuý P trình bày: Bà và ông Huỳnh Tấn N chung sống như vợ chồng nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, chồng cờ bạc, rượu chè, nợ nần, bà đứng ra trả rất nhiều lần. Vợ chồng đã ly thân nhau 10 năm nay. Quá trình chung sống có 02 người con chung đã trưởng thành là Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 1994 và Huỳnh Duy L, sinh năm 1997. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Tấn N trình bày: Vợ chồng kết hôn năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có mâu thuẫn, nay bà Phương

xin ly hôn thì ông thống nhất. Về con chung có 02 người con đã trưởng thành. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận là vợ chồng giữa bà P và ông N. Về con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Tấn N có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông N chung sống như vợ chồng từ năm 1993 đến nay và có đủ các điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc bà P, ông N không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do đó căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà P và ông N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí xin ly hôn: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002978 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa bà Lê Thuý P và ông Huỳnh Tấn N.

2- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Bà P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002978 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kiều Diễm**